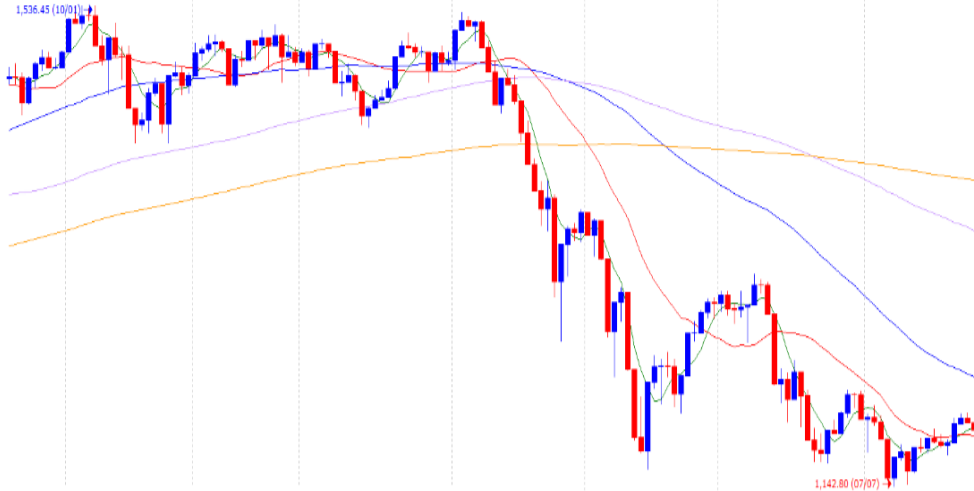


Vn-Index - 6 tháng



CHỜ ĐỢI THÔNG TIN TỪ FED, THỊ TRƯỜNG GIẢM NHẸ VỚI THANH KHOẢN THẤP

- Vn-Index giảm nhẹ từ 6-10 điểm trong hầu hết ngày giao dịch
- Số lượng mã giảm gấp 2.5 lần số mã tăng. Tuy nhiên có vẻ đa phần cũng chỉ giảm nhẹ
- Nhóm giảm mạnh là phân bón, dầu khí, bán lẻ, thép, dược phẩm, và bảo hiểm
- Nhà đầu tư vẫn còn đang chờ đợi thông tin tăng lãi suất chính thức từ Fed, do đó lực cầu chủ động đẩy giá cổ phiếu còn khá yếu, lực cầu đa phần chỉ để giữ giá cổ phiếu khỏi các thông tin kém tích cực. Thị trường có lẽ vẫn sẽ đi ngang trong 2 ngày tới, chờ đợi sự chuyển biến sau khi thông tin xấu nhất này được công bố.
- Thanh khoản giảm: 15.1% thấp hơn trung bình 20 phiên, và 10.5% thấp hơn ngày giao dịch liền trước
- Khối ngoại mua ròng, họ mua nhiều FPT MWG, và bán ra nhiều HPG

Điểm tin hàng ngày

- Giải ngân vốn đầu tư công 7 tháng ước đạt hơn 34% kế hoạch năm
- Giải ngân vốn đầu tư trên cả nước 7 tháng đầu năm đạt gần 34,5% kế hoạch Thủ tướng giao (tương đương hơn 542.105 tỷ đồng), giảm khoảng 3% so với cùng kỳ năm trước.
- Các quỹ ETF VN30, VNFinlead sẽ mua bán cổ phiếu ra sao trong kỳ cơ cấu tháng 7?
- Các cổ phiếu được dự kiến mua mạnh là SHB (+10 triệu cổ phiếu) VIB (+ 8,3 triệu cổ phiếu) và SSI (+5,5 triệu cổ phiếu), ngược lại, lực bán ra ghi nhận mạnh tại các cổ phiếu MBB (-2,7 triệu cổ phiếu), VIC (-2,1 triệu cổ phiếu), ACB (-1,4 triệu cổ phiếu)

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,188.5	285.4	88.4
Tăng/giảm (+/-)	↓ -6.3	↓ -3.5	↓ -0.5
Tăng/giảm (%)	↓ -0.52%	↓ -1.19%	↓ -0.55%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	410	49	31
Tổng GTGD (tỷ)	8,760	1,318	597
GTGD nft nước ngoài (tỷ)	155	-6	24
Cổ phiếu tăng giá	127	62	117
Cổ phiếu giảm giá	321	134	154
Cổ phiếu đứng giá	72	45	51
PE*	12.7	13.9	17.2
PB*	2.0	1.6	2.2
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	4,778	338	1,220

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Mã: TCB

Giá cổ phiếu hiện tại	36,800
PE hiện tại	6.9
Vốn hóa (tỷ)	132,852

Tỷ VND	2019A	2020A	2021A	2022F	
Doanh thu	21,068	27,042	37,076	38,500	
	yoy	14.8%	28.4%	37.1%	3.8%
LNST	10,075	12,325	18,052	18,334	
	yoy	19.0%	22.3%	46.5%	1.6%
Tỷ suất LNST	47.8%	45.6%	48.7%	47.6%	
EPS	2,872	3,515	5,137	5,120	
P/E	14.5	11.8	8.1	7.2	

Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh doanh quý 2: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng 18.3%, chủ yếu nhờ tín dụng tăng. Cụ thể, tín dụng tăng mạnh 7.13% so với quý trước và tăng tới 12.81% kể từ đầu năm. Tuy nhiên, trong quý 2/2022, huy động lại giảm 2.21% so với quý trước và chỉ tăng nhẹ 2.19% kể từ đầu năm. Do đó, hệ số LDR tăng từ 110% lên 121.8%. NIM giảm 42 bps trong quý 2, do lãi suất huy động tăng, tuy nhiên, NIM vẫn duy trì ở mức cao và tăng 1 bps trong 6 tháng 2022.

- Thu nhập dịch vụ tăng 42.6% nhờ các dịch vụ thanh toán và tiền mặt, môi giới chứng khoán, bancassurance

- Hoạt động đầu tư giảm 28.4% (tương đương 175 tỷ) do thị trường chứng khoán giảm khiến chi phí dự phòng giảm giá tăng, và lãi suất trong xu hướng tăng khiến định giá 1 số trái phiếu giảm

- Chi phí hoạt động tăng 27.3% do nhiều chi phí đều tăng, trong đó chi phí khuyến mại tăng tới 200%, chi phí nhân sự tăng 3.9%

- Chi phí dự phòng rủi ro giảm 30%. Tuy nhiên, chất lượng tài sản vẫn gia tăng: 1) Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 0.66% xuống 0.6% và 2) Tổng số dư nợ nhóm 3,4,5 chỉ tăng 2.9% (dù tín dụng tăng 12.8%)

- Cuối cùng, LNST tăng 23%

Chất lượng tài sản	Cơ cấu nợ vay		
	1H2022	2021	
	Nhóm 1	387,395	342,903
	Nhóm 2	2,070	2,145
	Nhóm 3	509	679
	Nhóm 4	891	860
	Nhóm 5	959	755
	Tổng	391,824	347,341

Nguồn: TCB

Nguồn: TCB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này